

Bản án số: 02 /2019/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 4 năm 2019.  
V/v: "xin ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thúy.**
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:*
  - + Ông **Lương Toàn Tính;**
  - + Ông **Thạch Văn Phong.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông **Hoàng Quốc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc: " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019 ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn **Triệu Thị P-** SN 199x

Nơi cư trú hiện nay: Xóm Đ, xã ĐL, huyện QU, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn **Tổng Văn D** - SN 198x

Địa chỉ: xóm P, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/9/2018, và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Triệu Thị P trình bày:

Tôi kết hôn với anh Tổng Văn D vào ngày 09/9/2012, hôn nhân chưa được tìm hiểu nhưng có sự tự nguyện và tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau và do anh D nghiện ma túy. Quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng có cãi chửi nhau thường xuyên, liên tục và đã được bố mẹ chồng hòa giải nhưng không thành. Vợ

chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tổng Duy A sinh ngày 17/2/2013, hiện nay con đang ở với anh D. Khi vợ chồng ly hôn, anh D là người trực tiếp nuôi con, tôi đồng ý đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có gì.

\* Tại biên bản tự khai bị đơn Tổng Văn D trình bày:

Tôi kết hôn với chị P vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện PH, Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc mấy, đến đầu năm 2013 là có con chung. Có con được hơn 01 năm vợ tôi xin đi làm công ty, từ đó tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt. Vợ chồng không liên lạc với nhau, không còn yêu thương nhau nữa. Nay chị P có đơn yêu cầu ly hôn tôi cũng nhất trí. Về con chung tôi yêu cầu được nuôi và yêu cầu chị P phải đóng góp mỗi tháng 1.000.000đồng. Về tài sản chung vợ chồng: Không có gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Triệu Thị P và anh Tổng Văn D; Giao con chung Tổng Duy A sinh ngày 17/2/2013 cho anh Tổng Văn D nuôi dưỡng, giáo dục, chị P có trách nhiệm cấp dưỡng cho con hàng tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về tố tụng: Nguyên đơn Triệu Thị P và bị đơn Tổng Văn D đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị P và anh D.

[ 2 ] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị P và anh Tổng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị P và anh D chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị P là do anh D mắc nghiện ma túy, còn theo anh D thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ khi chị P đi công ty thì vợ chồng không liên lạc với nhau và không còn yêu thương nhau nữa. Chị P và anh D đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh D cũng nhất trí. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị P và anh D là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị P và anh Tổng Văn D.

[ 3 ] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Triệu Thị P và anh Tổng Văn D có 01 con chung là Tổng Duy A sinh ngày 17/02/2013. Xét thấy, cả chị P và anh D đều có ý kiến thống nhất là khi ly hôn anh D sẽ là người trực tiếp

nuôi con, chị P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng. Do đó, cần giao con chung Tổng Duy A sinh ngày 17/02/2013 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị P có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[ 4] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 147; Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị P và anh Tổng Văn D.

**2. Về con chung:** Giao con chung Tổng Duy A sinh ngày 17/02/2013 cho anh Tổng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; chị Triệu Thị P có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị P phải nộp 600.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 01485 ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng; chị P còn phải nộp thêm 300.000đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã Triệu Âu;
- L- u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thúy**